

6	5	3
0	0	0
1	1	1
2	2	2
3	3	3
4	4	4
5	5	5
6	6	6
7	7	7
8	8	8
9	9	9

(Đề có 2 trang)

Họ tên : Lớp 11B.....Điểm.....

Mã đề 653

I. PHẦN TỰ LUẬN

Câu 1: Khai triển nhị thức $(x-1)^5$ ta được

- A. $x^5 - 5x^4 + 10x^3 - 10x^2 + 5x - 1$.
B. $x^5 - 5x^4 + 10x^3 - 10x^2 + 5x - 1$.
C. $x^5 + 5x^4 - 10x^3 + 10x^2 - 5x + 1$.
D. $x^5 - 5x^4 + 10x^3 - 10x^2 + 5x + 1$.

Câu 2: Cho $(1-3x)^n = a_0 + a_1x + \dots + a_nx^n$ thỏa $a_0 + a_1 + \dots + a_n = -512$. Tìm số nguyên n .

- A. $n=10$.
B. $n=9$.
C. $n=7$.
D. $n=6$.

Câu 3: Gieo một con súc sắc cân đối và đồng chất. Tính xác suất để xuất hiện mặt có số chấm nhỏ hơn 3 ?

- A. $\frac{2}{3}$.
B. 1.
C. $\frac{1}{3}$.
D. $\frac{1}{2}$.

Câu 4: Hai xạ thủ A và B cùng bắn vào bia. Xác suất để xạ thủ A bắn trúng bia là 0,7 và xác suất để xạ thủ B bắn trúng bia là 0,8. Tính xác suất để có đúng một xạ thủ bắn trúng bia.

- A. 0,1.
B. 0,56.
C. 1,5.
D. 0,38.

Câu 5: Cho tập hợp $A = \{3; 4; 5; 6; 7\}$. Hỏi có bao nhiêu số tự nhiên gồm 4 chữ số được thành lập từ các chữ số thuộc A ?

- A. 20.
B. 120.
C. 625.
D. 25.

Câu 6: Từ một hộp có 7 cây viết tím, 4 cây viết xanh và 3 cây viết đỏ, lấy ngẫu nhiên 3 cây viết. Tính xác suất sao cho lấy được ít nhất một cây viết tím.

- A. $\frac{7}{364}$.
B. $\frac{61}{91}$.
C. $\frac{47}{52}$.
D. $\frac{5}{52}$.

Câu 7: Trong một hộp phần màu có 2 viên phần xanh, 3 viên phần đỏ và 5 viên phần vàng. Hỏi có bao nhiêu cách chọn một viên phần từ hộp đó.

- A. 11.
B. 10.
C. 9.
D. 30.

Câu 8: Cho tập hợp A gồm có n phần tử. Mỗi cách sắp thứ tự k ($1 \leq k \leq n$) phần tử của A được gọi là gì ?

- A. Là một tổ hợp chập k của n phần tử.
B. Là một chỉnh hợp chập k của n phần tử.
C. Là số các chỉnh hợp chập k của n phần tử.
D. Là số các tổ hợp chập k của n phần tử.

Câu 9: Tìm hệ số của số hạng chứa x^2 trong khai triển nhị thức $\left(x^2 + \frac{2}{x}\right)^{10}$

- A. 13440.
B. 3360.
C. 210.
D. 151200.

Câu 10: Có bao nhiêu số tự nhiên gồm 6 chữ số khác nhau lấy từ tập các chữ số $\{3,4,5,6,7,8\}$?

- A. 33 B. 24 C. 120. D. 720.

Câu 11: Lớp 1A có 20 học sinh. Hỏi có bao nhiêu cách chọn 4 học sinh và phân công làm tổ trưởng của 4 tổ khác nhau (Mỗi học sinh làm tổ trưởng của một tổ) ?

- A. 4845. B. 80. C. 116280. D. 1162800.

Câu 12: Từ một hộp đựng 10 thẻ, được đánh số từ 1 đến 10, chọn ngẫu nhiên đồng thời 2 thẻ. Gọi A là biến cố: “Tích số của 2 thẻ được chọn là một số chẵn”. Tìm số phần tử của biến cố A.

- A. 16 B. 10. C. 26. D. 20.

Câu 13: Gieo một đồng tiền xu cân đối và đồng chất 4 lần. Tìm số phần tử của không gian mẫu.

- A. 12. B. 8. C. 16. D. 4.

Câu 14: Từ một đội học sinh giỏi toán có 3 nam và 5 nữ, chọn ngẫu nhiên hai em đi thi kỳ thi học sinh giỏi toán. Tính xác suất để chọn được một nam và một nữ.

- A. $\frac{8}{56}$ B. $\frac{25}{28}$ C. $\frac{15}{56}$ D. $\frac{15}{28}$

Câu 15: Hỏi có bao nhiêu cách sắp xếp 4 học sinh nữ và 4 học sinh nam thành một hàng dọc sao cho các bạn nữ luôn đứng kề nhau ?

- A. 1152. B. 576. C. 2880. D. 40320 .

Câu 16: Cho tập $A = \{a;b;c;d;e;f;g\}$. Hỏi tập A có bao nhiêu tập con gồm 5 phần tử?

- A. 120. B. 42. C. 21. D. 24.

Câu 17: Cho tập hợp $A = \{0;1;2;3;4;5\}$. Có thể lập bao nhiêu số tự nhiên có 3 chữ số khác nhau và lớn hơn 350 ?

- A. 32. B. 56. C. 43. D. 45.

Câu 18: Gieo con súc sắc 2 lần. Mô tả biến cố A: “Tổng số chấm trong hai lần gieo lớn hơn 9”.

- A. $A = \{(6,6);(6,5);(6,4);(5,6);(5,5);(4,6)\}$. B. $A = \{(6,6);(6,5);(6,3);(5,6);(5,5);(4,6)\}$.
C. $A = \{(6,5);(6,4);(5,6);(5,5);(4,6)\}$.

Câu 19: Một công việc được hoàn thành bởi hai hành động liên tiếp . Nếu có m cách thực hiện hành động thứ nhất và ứng với mỗi cách đó có n cách thực hiện hành động thứ hai thì có bao nhiêu cách hoàn thành công việc ?

- A. mn . B. $m+n$. C. $\frac{1}{2}mn$. D. $\frac{m+n}{2}$.

Câu 20: Gieo một đồng xu cân đối và đồng chất liên tiếp 4 lần. Tính xác suất để có có đúng một lần xuất hiện mặt sấp ?

- A. $\frac{1}{2}$. B. $\frac{3}{8}$. C. $\frac{7}{8}$. D. $\frac{1}{4}$.

II. PHẦN TỰ LUẬN: (2,0 ĐIỂM)

Câu 21: Giải phương trình: $C_x^2 + 3.C_{x+1}^1 + C_{x+2}^0 = A_x^2$.

Câu 22: Trong tủ có 6 cái áo tay dài và 4 cái áo tay ngắn. Bạn Lan chọn ngẫu nhiên 3 chiếc áo trong số 10 cái áo đó để đem đi chơi. Tính xác suất để chọn được

- a) 1 cái áo tay dài và 2 cái áo tay ngắn.
b) Có ít nhất một cái áo tay ngắn.

----- HẾT -----

6	5	4
0	0	0
1	1	1
2	2	2
3	3	3
4	4	4
5	5	5
6	6	6
7	7	7
8	8	8
9	9	9

(Đề có 2 trang)

Họ tên : Lớp 11B.....Điểm:.....

Mã đề 654

I. PHẦN TỰ LUẬN

Câu 1: Gieo một đồng xu cân đối và đồng chất liên tiếp 4 lần. Tính xác suất để có có đúng một lần xuất hiện mặt sấp ?

- A. $\frac{7}{8}$. B. $\frac{1}{4}$. C. $\frac{1}{2}$. D. $\frac{3}{8}$.

Câu 2: Khai triển nhị thức $(x-1)^5$ ta được

- A. $x^5 + 5x^4 - 10x^3 + 10x^2 - 5x + 1$. B. $x^5 - 5x^4 + 10x^3 - 10x^2 + 5x^4 - 1$.
C. $x^5 - 5x^4 + 10x^3 - 10x^2 + 5x + 1$. D. $x^5 - 5x^4 + 10x^3 - 10x^2 + 5x - 1$.

Câu 3: Cho tập hợp $A = \{0; 1; 2; 3; 4; 5\}$. Có thể lập bao nhiêu số tự nhiên có 3 chữ số khác nhau và lớn hơn 350 ?

- A. 56. B. 45. C. 32. D. 43.

Câu 4: Trong một hộp phần màu có 2 viên phần xanh, 3 viên phần đỏ và 5 viên phần vàng. Hỏi có bao nhiêu cách chọn một viên phần từ hộp đó.

- A. 30. B. 9. C. 11. D. 10.

Câu 5: Gieo một con súc sắc cân đối và đồng chất. Tính xác suất để xuất hiện mặt có số chấm nhỏ hơn 3 ?

- A. 1. B. $\frac{1}{3}$. C. $\frac{1}{2}$. D. $\frac{2}{3}$.

Câu 6: Một công việc được hoàn thành bởi hai hành động liên tiếp. Nếu có m cách thực hiện hành động thứ nhất và ứng với mỗi cách đó có n cách thực hiện hành động thứ hai thì có bao nhiêu cách hoàn thành công việc ?

- A. $\frac{m+n}{2}$. B. mn . C. $\frac{1}{2}mn$. D. $m+n$.

Câu 7: Từ một đội học sinh giỏi toán có 3 nam và 5 nữ, chọn ngẫu nhiên hai em đi thi kỳ thi học sinh giỏi toán. Tính xác suất để chọn được một nam và một nữ.

- A. $\frac{8}{56}$ B. $\frac{25}{28}$ C. $\frac{15}{56}$ D. $\frac{15}{28}$

Câu 8: Gieo con súc sắc 2 lần. Mô tả biến cố A: “Tổng số chấm trong hai lần gieo lớn hơn 9”.

- A. $A = \{(6, 6); (6, 5); (6, 3); (5, 6); (5, 5); (4, 6)\}$. B. $A = \{(6, 5); (6, 4); (5, 6); (5, 5); (4, 6)\}$.
C. $A = \{(6, 6); (6, 5); (6, 4); (5, 6); (5, 5); (4, 6)\}$.

Câu 9: Cho tập $A = \{a; b; c; d; e; f; g\}$. Hỏi tập A có bao nhiêu tập con gồm 5 phần tử?

- A. 24. B. 21. C. 42. D. 120.

Câu 10: Từ một hộp có 7 cây viết tím, 4 cây viết xanh và 3 cây viết đỏ, lấy ngẫu nhiên 3 cây viết.

Tính xác suất sao cho lấy được ít nhất một cây viết tím.

- A. $\frac{61}{91}$. B. $\frac{7}{364}$. C. $\frac{5}{52}$. D. $\frac{47}{52}$.

Câu 11: Tìm hệ số của số hạng chứa x^2 trong khai triển nhị thức $\left(x^2 + \frac{2}{x}\right)^{10}$

- A. 210. B. 13440. C. 3360. D. 151200.

Câu 12: Hỏi có bao nhiêu cách sắp xếp 4 học sinh nữ và 4 học sinh nam thành một hàng dọc sao cho các bạn nữ luôn đứng kề nhau ?

- A. 2880. B. 576. C. 1152. D. 40320.

Câu 13: Cho $(1-3x)^n = a_0 + a_1x + \dots + a_nx^n$ thỏa $a_0 + a_1 + \dots + a_n = -512$. Tìm số nguyên n .

- A. $n=6$. B. $n=9$. C. $n=10$. D. $n=7$.

Câu 14: Lớp 1A có 20 học sinh. Hỏi có bao nhiêu cách chọn 4 học sinh và phân công làm tổ trưởng của 4 tổ khác nhau (Mỗi học sinh làm tổ trưởng của một tổ) ?

- A. 1162800. B. 80. C. 4845. D. 116280.

Câu 15: Từ một hộp đựng 10 thẻ, được đánh số từ 1 đến 10, chọn ngẫu nhiên đồng thời 2 thẻ. Gọi A là biến cố: “Tích số của 2 thẻ được chọn là một số chẵn”. Tìm số phần tử của biến cố A.

- A. 20. B. 26. C. 10. D. 16

Câu 16: Cho tập hợp A gồm có n phần tử. Mỗi cách sắp thứ tự k ($1 \leq k \leq n$) phần tử của A được gọi là gì ?

- A. Là số các tổ hợp chập k của n phần tử.
B. Là một tổ hợp chập k của n phần tử.
C. Là số các chỉnh hợp chập k của n phần tử.
D. Là một chỉnh hợp chập k của n phần tử.

Câu 17: Hai xạ thủ A và B cùng bắn vào bia. Xác suất để xạ thủ A bắn trúng bia là 0,7 và xác suất để xạ thủ B bắn trúng bia là 0,8. Tính xác suất để có đúng một xạ thủ bắn trúng bia.

- A. 1,5. B. 0,56. C. 0,1. D. 0,38.

Câu 18: Gieo một đồng tiền xu cân đối và đồng chất 4 lần. Tìm số phần tử của không gian mẫu.

- A. 12. B. 8. C. 4. D. 16.

Câu 19: Cho tập hợp $A = \{3; 4; 5; 6; 7\}$. Hỏi có bao nhiêu số tự nhiên gồm 4 chữ số được thành lập từ các chữ số thuộc A ?

- A. 625. B. 25. C. 120. D. 20.

Câu 20: Có bao nhiêu số tự nhiên gồm 6 chữ số khác nhau lấy từ tập các chữ số $\{3, 4, 5, 6, 7, 8\}$?

- A. 120. B. 33 C. 720. D. 24

II. PHẦN TỰ LUẬN: (2,0 ĐIỂM)

Câu 21: Giải phương trình: $C_x^2 + 3.C_{x+1}^1 + C_{x+2}^0 = A_x^2$.

Câu 22: Trong tủ có 6 cái áo tay dài và 4 cái áo tay ngắn. Bạn Lan chọn ngẫu nhiên 3 chiếc áo trong số 10 cái áo đó để đem đi chơi. Tính xác suất để chọn được

- a) 1 cái áo tay dài và 2 cái áo tay ngắn.
b) Có ít nhất một cái áo tay ngắn.

----- HẾT -----

6	5	5
0	0	0
1	1	1
2	2	2
3	3	3
4	4	4
5	5	5
6	6	6
7	7	7
8	8	8
9	9	9

(Đề có 2 trang)

Họ tên : Lớp 11B.....Điểm:.....

Mã đề 655

I. PHẦN TỰ LUẬN

Câu 1: Lớp 1A có 20 học sinh. Hỏi có bao nhiêu cách chọn 4 học sinh và phân công làm tổ trưởng của 4 tổ khác nhau (Mỗi học sinh làm tổ trưởng của một tổ) ?

- A. 1162800. B. 80. C. 116280. D. 4845.

Câu 2: Gieo một đồng xu cân đối và đồng chất liên tiếp 4 lần. Tính xác suất để có có đúng một lần xuất hiện mặt sấp ?

- A. $\frac{7}{8}$. B. $\frac{3}{8}$. C. $\frac{1}{2}$. D. $\frac{1}{4}$.

Câu 3: Cho tập $A = \{a; b; c; d; e; f; g\}$. Hỏi tập A có bao nhiêu tập con gồm 5 phần tử?

- A. 120. B. 21. C. 24. D. 42.

Câu 4: Tìm hệ số của số hạng chứa x^2 trong khai triển nhị thức $\left(x^2 + \frac{2}{x}\right)^{10}$

- A. 210. B. 13440. C. 151200. D. 3360.

Câu 5: Cho tập hợp $A = \{0; 1; 2; 3; 4; 5\}$. Có thể lập bao nhiêu số tự nhiên có 3 chữ số khác nhau và lớn hơn 350 ?

- A. 56. B. 45. C. 43. D. 32.

Câu 6: Gieo một con súc sắc cân đối và đồng chất. Tính xác suất để xuất hiện mặt có số chấm nhỏ hơn 3 ?

- A. $\frac{1}{2}$. B. $\frac{2}{3}$. C. $\frac{1}{3}$. D. 1.

Câu 7: Cho $(1-3x)^n = a_0 + a_1x + \dots + a_nx^n$ thỏa $a_0 + a_1 + \dots + a_n = -512$. Tìm số nguyên n .

- A. $n=6$. B. $n=10$. C. $n=9$. D. $n=7$.

Câu 8: Khai triển nhị thức $(x-1)^5$ ta được

- A. $x^5 - 5x^4 + 10x^3 - 10x^2 + 5x - 1$. B. $x^5 - 5x^4 + 10x^3 - 10x^2 + 5x - 1$.
C. $x^5 + 5x^4 - 10x^3 + 10x^2 - 5x + 1$. D. $x^5 - 5x^4 + 10x^3 - 10x^2 + 5x + 1$.

Câu 9: Cho tập hợp $A = \{3; 4; 5; 6; 7\}$. Hỏi có bao nhiêu số tự nhiên gồm 4 chữ số được thành lập từ các chữ số thuộc A ?

- A. 625. B. 20. C. 25. D. 120.

Câu 10: Từ một hộp đựng 10 thẻ, được đánh số từ 1 đến 10, chọn ngẫu nhiên đồng thời 2 thẻ. Gọi A là biến cố: “Tích số của 2 thẻ được chọn là một số chẵn”. Tìm số phần tử của biến cố A.

- A. 26. B. 10. C. 16 D. 20.

Câu 11: Hai xạ thủ A và B cùng bắn vào bia. Xác suất để xạ thủ A bắn trúng bia là 0,7 và xác suất

để xạ thủ B bắn trúng bia là 0,8. Tính xác suất để có đúng một xạ thủ bắn trúng bia.

- A. 0,38. B. 0,1. C. 1,5. D. 0,56.

Câu 12: Gieo một đồng tiền xu cân đối và đồng chất 4 lần. Tìm số phần tử của không gian mẫu.

- A. 16. B. 8. C. 4. D. 12.

Câu 13: Có bao nhiêu số tự nhiên gồm 6 chữ số khác nhau lấy từ tập các chữ số $\{3,4,5,6,7,8\}$?

- A. 33 B. 720. C. 120. D. 24

Câu 14: Trong một hộp phần màu có 2 viên phần xanh, 3 viên phần đỏ và 5 viên phần vàng. Hỏi có bao nhiêu cách chọn một viên phần từ hộp đó.

- A. 9. B. 30. C. 10. D. 11.

Câu 15: Từ một đội học sinh giỏi toán có 3 nam và 5 nữ, chọn ngẫu nhiên hai em đi thi kỳ thi học sinh giỏi toán. Tính xác suất để chọn được một nam và một nữ.

- A. $\frac{8}{56}$ B. $\frac{25}{28}$ C. $\frac{15}{28}$ D. $\frac{15}{56}$

Câu 16: Gieo con súc sắc 2 lần. Mô tả biến cố A: “Tổng số chấm trong hai lần gieo lớn hơn 9”.

- A. $A = \{(6,6);(6,5);(6,3);(5,6);(5,5);(4,6)\}$. B. $A = \{(6,5);(6,4);(5,6);(5,5);(4,6)\}$.
C. $A = \{(6,6);(6,5);(6,4);(5,6);(5,5);(4,6)\}$.

Câu 17: Từ một hộp có 7 cây viết tím, 4 cây viết xanh và 3 cây viết đỏ, lấy ngẫu nhiên 3 cây viết. Tính xác suất sao cho lấy được ít nhất một cây viết tím.

- A. $\frac{7}{364}$. B. $\frac{61}{91}$. C. $\frac{5}{52}$. D. $\frac{47}{52}$.

Câu 18: Hỏi có bao nhiêu cách sắp xếp 4 học sinh nữ và 4 học sinh nam thành một hàng dọc sao cho các bạn nữ luôn đứng kề nhau ?

- A. 1152. B. 2880. C. 576. D. 40320.

Câu 19: Cho tập hợp A gồm có n phần tử. Mỗi cách sắp thứ tự k ($1 \leq k \leq n$) phần tử của A được gọi là gì ?

- A. Là số các chỉnh hợp chập k của n phần tử.
B. Là một tổ hợp chập k của n phần tử.
C. Là một chỉnh hợp chập k của n phần tử.
D. Là số các tổ hợp chập k của n phần tử.

Câu 20: Một công việc được hoàn thành bởi hai hành động liên tiếp. Nếu có m cách thực hiện hành động thứ nhất và ứng với mỗi cách đó có n cách thực hiện hành động thứ hai thì có bao nhiêu cách hoàn thành công việc ?

- A. mn . B. $m+n$. C. $\frac{1}{2}m.n$. D. $\frac{m+n}{2}$.

II. PHẦN TỰ LUẬN: (2,0 ĐIỂM)

Câu 21: Giải phương trình: $C_x^2 + 3.C_{x+1}^1 + C_{x+2}^0 = A_x^2$.

Câu 22: Trong tủ có 6 cái áo tay dài và 4 cái áo tay ngắn. Bạn Lan chọn ngẫu nhiên 3 chiếc áo trong số 10 cái áo đó để đem đi chơi. Tính xác suất để chọn được

- a) 1 cái áo tay dài và 2 cái áo tay ngắn.
b) Có ít nhất một cái áo tay ngắn.

----- HẾT -----

6	5	6
0	0	0
1	1	1
2	2	2
3	3	3
4	4	4
5	5	5
6	6	6
7	7	7
8	8	8
9	9	9

(Đề có 2 trang)

Họ tên : Lớp 11B.....Điểm:.....

Mã đề 656

I. PHẦN TỰ LUẬN

Câu 1: Cho tập hợp $A = \{0; 1; 2; 3; 4; 5\}$. Có thể lập bao nhiêu số tự nhiên có 3 chữ số khác nhau và lớn hơn 350 ?

- A. 45. B. 56. C. 32. D. 43.

Câu 2: Khai triển nhị thức $(x-1)^5$ ta được

- A. $x^5 - 5x^4 + 10x^3 - 10x^2 + 5x - 1$. B. $x^5 - 5x^4 + 10x^3 - 10x^2 + 5x^4 - 1$.
C. $x^5 - 5x^4 + 10x^3 - 10x^2 + 5x + 1$. D. $x^5 + 5x^4 - 10x^3 + 10x^2 - 5x + 1$.

Câu 3: Gieo một đồng tiền xu cân đối và đồng chất 4 lần. Tìm số phần tử của không gian mẫu.

- A. 8. B. 4. C. 16. D. 12.

Câu 4: Trong một hộp phần màu có 2 viên phần xanh, 3 viên phần đỏ và 5 viên phần vàng. Hỏi có bao nhiêu cách chọn một viên phần từ hộp đó.

- A. 11. B. 10. C. 9. D. 30.

Câu 5: Có bao nhiêu số tự nhiên gồm 6 chữ số khác nhau lấy từ tập các chữ số $\{3, 4, 5, 6, 7, 8\}$?

- A. 120. B. 24 C. 720. D. 33

Câu 6: Cho tập hợp $A = \{3; 4; 5; 6; 7\}$. Hỏi có bao nhiêu số tự nhiên gồm 4 chữ số được thành lập từ các chữ số thuộc A ?

- A. 20. B. 25. C. 120. D. 625.

Câu 7: Lớp 1A có 20 học sinh. Hỏi có bao nhiêu cách chọn 4 học sinh và phân công làm tổ trưởng của 4 tổ khác nhau (Mỗi học sinh làm tổ trưởng của một tổ) ?

- A. 116280. B. 80. C. 1162800. D. 4845.

Câu 8: Hỏi có bao nhiêu cách sắp xếp 4 học sinh nữ và 4 học sinh nam thành một hàng dọc sao cho các bạn nữ luôn đứng kề nhau ?

- A. 40320. B. 576. C. 1152. D. 2880.

Câu 9: Tìm hệ số của số hạng chứa x^2 trong khai triển nhị thức $\left(x^2 + \frac{2}{x}\right)^{10}$

- A. 13440. B. 151200. C. 210. D. 3360.

Câu 10: Gieo một con súc sắc cân đối và đồng chất. Tính xác suất để xuất hiện mặt có số chấm nhỏ hơn 3 ?

- A. $\frac{2}{3}$. B. $\frac{1}{2}$. C. 1. D. $\frac{1}{3}$.

Câu 11: Từ một hộp có 7 cây viết tím, 4 cây viết xanh và 3 cây viết đỏ, lấy ngẫu nhiên 3 cây viết. Tính xác suất sao cho lấy được ít nhất một cây viết tím.

A. $\frac{5}{52}$.

B. $\frac{61}{91}$.

C. $\frac{47}{52}$.

D. $\frac{7}{364}$.

Câu 12: Từ một đội học sinh giỏi toán có 3 nam và 5 nữ, chọn ngẫu nhiên hai em đi thi kỳ thi học sinh giỏi toán. Tính xác suất để chọn được một nam và một nữ.

A. $\frac{25}{28}$

B. $\frac{8}{56}$

C. $\frac{15}{56}$

D. $\frac{15}{28}$

Câu 13: Cho tập $A = \{a; b; c; d; e; f; g\}$. Hỏi tập A có bao nhiêu tập con gồm 5 phần tử?

A. 21.

B. 42.

C. 120.

D. 24.

Câu 14: Cho $(1-3x)^n = a_0 + a_1x + \dots + a_nx^n$ thỏa $a_0 + a_1 + \dots + a_n = -512$. Tìm số nguyên n .

A. $n=9$.

B. $n=6$.

C. $n=10$.

D. $n=7$.

Câu 15: Gieo một đồng xu cân đối và đồng chất liên tiếp 4 lần. Tính xác suất để có có đúng một lần xuất hiện mặt sấp ?

A. $\frac{1}{2}$.

B. $\frac{3}{8}$.

C. $\frac{1}{4}$.

D. $\frac{7}{8}$.

Câu 16: Cho tập hợp A gồm có n phần tử. Mỗi cách sắp thứ tự k ($1 \leq k \leq n$) phần tử của A được gọi là gì ?

A. Là số các chỉnh hợp chập k của n phần tử.

B. Là một tổ hợp chập k của n phần tử.

C. Là một chỉnh hợp chập k của n phần tử.

D. Là số các tổ hợp chập k của n phần tử.

Câu 17: Gieo con súc sắc 2 lần. Mô tả biến cố A: “Tổng số chấm trong hai lần gieo lớn hơn 9”.

A. $A = \{(6,6); (6,5); (6,3); (5,6); (5,5); (4,6)\}$.

B. $A = \{(6,6); (6,5); (6,4); (5,6); (5,5); (4,6)\}$.

C. $A = \{(6,5); (6,4); (5,6); (5,5); (4,6)\}$.

Câu 18: Một công việc được hoàn thành bởi hai hành động liên tiếp. Nếu có m cách thực hiện hành động thứ nhất và ứng với mỗi cách đó có n cách thực hiện hành động thứ hai thì có bao nhiêu cách hoàn thành công việc ?

A. $m+n$.

B. $\frac{1}{2}mn$.

C. mn .

D. $\frac{m+n}{2}$.

Câu 19: Hai xạ thủ A và B cùng bắn vào bia. Xác suất để xạ thủ A bắn trúng bia là 0,7 và xác suất để xạ thủ B bắn trúng bia là 0,8. Tính xác suất để có đúng một xạ thủ bắn trúng bia.

A. 0,38.

B. 0,1.

C. 0,56.

D. 1,5.

Câu 20: Từ một hộp đựng 10 thẻ, được đánh số từ 1 đến 10, chọn ngẫu nhiên đồng thời 2 thẻ. Gọi A là biến cố: “Tích số của 2 thẻ được chọn là một số chẵn”. Tìm số phần tử của biến cố A.

A. 20.

B. 16

C. 26.

D. 10.

II. PHẦN TỰ LUẬN: (2,0 ĐIỂM)

Câu 21: Giải phương trình: $C_x^2 + 3.C_{x+1}^1 + C_{x+2}^0 = A_x^2$.

Câu 22: Trong tủ có 6 cái áo tay dài và 4 cái áo tay ngắn. Bạn Lan chọn ngẫu nhiên 3 chiếc áo trong số 10 cái áo đó để đem đi chơi. Tính xác suất để chọn được

a) 1 cái áo tay dài và 2 cái áo tay ngắn.

b) Có ít nhất một cái áo tay ngắn.

----- HẾT -----

()

Phản đáp án câu trắc nghiệm:

Câu \ Hỏi Đáp	655	656	654	653
1	C	D	B	B
2	D	A	D	B
3	B	C	D	C
4	B	B	D	D
5	C	C	B	C
6	C	D	B	C
7	C	A	D	B
8	B	D	C	B
9	A	A	B	A
10	A	D	D	D
11	A	C	B	C
12	A	D	A	C
13	B	A	B	C
14	C	A	D	D
15	C	C	B	C
16	C	C	D	C
17	D	B	D	C
18	B	C	D	A
19	C	A	A	A
20	A	C	C	D